**TUẦN 8**

***Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024***

**Sáng: Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: Giờ nào, việc nấy**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các HS trong trường.

- Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường.

**2. Năng lực** :

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học. **.** Hiểu được ý nghĩa của việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

b. Đối với HS**:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng. Chuẩn bị các tiểu phẩm.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **Phần 1:Thực hiện lễ chào cờ**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **Phần 2 Hoạt động rải nghiệm**  - GV tiếp tục triển khai hoạt động hướng đến việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường của HS.  - GV tổ chức cho HS tham gia trình diễn tiểu phẩm “Giớ nào, việc nấy”.  - YC học sinh nhận xét bạn trình diễn.  - Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường.  - HDHS thực hiện 6 bước rửa tay đúng cách.  - HDHS thực hiện 5K | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS trình diễn tiểu phẩm.  - HS nhận xét.  - HS nghe, ghi nhớ.  - HS thực hiện 6 bước rửa tay đúng cách.  - HS nhắc lại ND 5K |

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 24 : Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**2. Năng lực**

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” |  |
| - GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi: | - HS thực hành chơi trò chơi theo HD của GV. |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |
| - GV giới thiệu tên đề bài. | HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| - GV gọi HS đọc bài toán. | - HS đọc bài toán (2 HS) |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa,  - GV nêu bài toán. | - HS thảo luận theo cặp. Đại diện 2 nhóm lên trình bày: VD: *Tổ Hai có 5 bông hoa. Tổ 1 có nhiều hơn tổ Hai 1 bông hoa. Hỏi tổ Một có bao nhiêu bông hoa?* |
| - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe: | - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi. |
| + Bài toán cho biết gì? | + Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa |
| + Bài toán hỏi gì? | + Hỏi tổ Ba có bao nhiêu bông hoa? |
| - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán (như SGK) | - HS đọc tóm tắt. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán. | - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính trả lời câu hỏi của bài toán. |
| - Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì? | - Ta làm phép tính cộng. Lấy số bông hoa của tổ Một cộng thêm 2 thì ra số bông hoa của tổ Ba. |
| - GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày bài giải. | - HS trình bày miệng phép tính và giải thích cách làm (Đại diện 2 nhóm trình bày) |
| - GV chốt cách làm: Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một (6 bông) cộng với phần hơn (2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn (làm phép cộng) | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 1:** |  |
| - Yêu cầu HS đọc bài toán. | - HS đọc bài toán. |
| - YC HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe: | - HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi: |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| - GV nhận xét, chốt. |  |
| **Bài 2:** |  |
| - GV gọi một bạn đọc to đề bài. | - HS học tốt đọc bài toán. |
| - GV cho HS phân tích đề toán: |  |
| + Bài toán cho biết gì? | + Sợi dây lụa màu xanh dài 35 cm, sợ dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20 cm. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Hỏi sợi dây lụa màu đỏ dài bao nhiêu xăng-ti-mét ? |
| - Yêu cầu HS nêu tóm tắt | - Đại diện nhóm nêu tóm tắt. |
| - YC HS làm bài vào vở. GV theo dõi giúp đỡ HS chậm.  - GV thu chấm, NX. | - HS làm vở ô li |
| - Mời 1 HS lên bảng chữa bài | - 1 em lên bảng chữa bài. |
| - YC HS đọc bài làm của mình. |  |
| - Vì sao em lại lấy 35 + 20 ? | - Vì sợi dây lụa màu đỏ dài hơn sợi dây lụa màu xanh 20cm nên em lấy 35 + 20. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - HS nhận xét |
| - GV lưu ý “dài hơn” cũng có nghĩa là “nhiều hơn” |  |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học? | - HS học tốt trả lời: Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn. |
| - GV chốt: Với dạng toán nhiều hơn ta lấy số bé cộng số nhiều hơn để được số lớn. |  |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| - YC HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn và nêu thành bài toán. | - HS NX và nêu phép tính |
| - Gọi HS NX đề toán bạn nêu và nêu miệng nhanh phép tính để giải bài toán đó. | - HS nêu |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| - Hôm nay, các em học bài học gì? | - HS nêu : Bài toán về nhiều hơn. |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến Bài toán về nhiều hơn, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT**

## Bài 8: Em yêu thầy cô

**Chia sẻ chủ điểm và nội dung bài đọc 1: Bức tranh bàn tay (2 tiết )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm và lòng biết ơn sâu sắc của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.

- Biết đặt câu cho bộ phận in đậm, trả lời các câu hỏi theo mẫu *Là ai?, Là gì?, Làm gì?*. Luyện tập về câu hỏi, câu kể, câu yêu cầu, đề nghị.

- Nhận biết chi tiết quan trọng trong truyện và ý nghĩa của truyện. Biết bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc sau khi đọc truyện.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Chia sẻ chủ điểm: Bức tranh bàn tay** | |
| - Một em nhắc lại tên bài 7 chúng ta đã được học ở tuần trước. | - HS nhắc lại: Thầy cô của em. |
| - GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Các em biết những bài hát nào về thầy cô? | - HS lắng nghe – Trả lời câu hỏi |
| - GV tổ chức cho cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - Tiết học hôm nay chúng ta cùng nhau đi chia sẻ bài đọc “Bức tranh bàn tay”.  **BT 1: (Treo BP)** | - Cả lớp hát một bài hát về thầy cô.  - HS lắng nghe. |
| - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1.  - GV yêu cầu HS quan sát ô chữ và đọc thầm câu gợi ý. | - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1.  - HS quan sát ô chữ và đọc thầm câu gợi ý. |
| - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi giải ô chữ. Bạn nào trả lời nhanh, đúng sẽ được khen.  - GV chốt đáp án:  1) Thầy 3) Vui  4) Mến thương 5) Hiền  8) Nhớ 9) Cô giáo | - HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án. |
| - GV mời 1 HS đọc lại các từ trong ô chữ.  - GV giới thiệu: Đây là các từ ngữ nói về tình cảm của HS đối với thầy, cô. | - HS đọc lại.  - HS lắng nghe. |
| **BT 2:**  - GV mời HS đọc từ xuất hiện ở cột dọc.  - GV yêu cầu HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.    - GV nhận xét, chốt. | - HS đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc: yêu thương.  - HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. VD:  Con người cần có lòng ***yêu thương***.  Cô giáo luôn **yêu thương** học sinh.  - HS lắng nghe. |
| **B. Bài đọc: Bức tranh bàn tay** |  |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV giới thiệu bài đọc: Bài học *Bức tranh bàn tay* hôm nay chúng ta học sẽ giúp các em hiểu được tình cảm của bạn Hải dành cho cô giáo qua bức tranh vẽ bàn tay của cô. | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **HĐ 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu, hướng dẫn giọng đọc: Đọc bài với giọng đọc to, rõ ràng- GV giải nghĩa các từ ngữ: Trầm lặng. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc: | - HS luyện đọc: |
| + Đọc nối tiếp: Mỗi em đọc một câu. GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm, phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. | + HS đọc tiếp nối, mỗi em đọc 1 câu. |
| + Lưu ý HS đọc đúng một số từ khó*“ bức tranh, giải lao, nắm tay”* và ngắt nghỉ đúng câu: *“Đến bức tranh của Hải,/ cô giáo rất ngạc nhiên/ thấy bức tranh chỉ có hình một bàn tay/ được vẽ rất đơn giản,/ vụng về.//”* | + HS lắng nghe |
| + GV tổ chức cho HS đọc nhóm đôi.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp đoạn trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, bình chọn. | + HS thực hiện đọc nhóm đôi.  + HS thi đọc nối tiếp đoạn trước lớp. Cả lớp bình chọn. |
| + GV mời 1 HS đọc tốt đọc lại toàn bài. | + 1 HS đọc tốt đọc lại toàn bài. |
| - GV nhận xét. | - HS lắng nghe. |
| **HĐ 2: Đọc hiểu** |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **3. Hoạt động luyện tập** |  |
| **BT 1:** |  |
| - GV mời HS nêu yêu cầu. | - HS nêu yêu cầu. |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm bài tập vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ, giúp đỡ HS chậm. | - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài tập vào VBT. |
| - GV thu VBT, nhận xét một số bài. | - HS lắng nghe. |
| - GV đưa nội dung bài tập 1, mời HS lên bảng báo cáo kết quả: | - HS lên bảng báo cáo kết quả: |
| a) Hải **là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay.** | - Hải là ai? |
| b) Hải **vẽ bức tranh bàn tay**. | - Hải làm gì? |
| c) Đó **là bàn tay yêu thương của cô giáo.**  - GV nhận xét, chốt.  **BT 2:** | - Đó là gì?  - HS lắng nghe. |
| - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. | - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. |
| - GV tổ chức nhận xét và chốt đáp án.  a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh! – 3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.  b) Vì sao em vẽ bàn tay? – 1) dùng để hỏi.  c) Cô giáo rất vui. – 2) dùng để kể.  - GV nhận xét, chốt. | - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhắc lại nội dung bài. | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS liên hệ. | - HS liên hệ. | |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. |  | | |
| - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe. | | |

**Chiều: Tiết 1: TIẾNG VIỆT( tăng)**

**Luyện đọc : Bức tranh bàn tay**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Biết Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo từng dòng thơ và từng khổ thơ.

- Rèn kĩ năng đọc trôi chảy, diễn cảm bài văn : Bức tranh bàn tay

**.** Qua bài đọc, củng cố, khắc phục lỗi sai phát âm.

- Đọc bài ; Bức tranh bàn tay

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Nhận biết được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong bài thơ

- Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của các bạn HS dành cho thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV kiểm tra HS đọc Bức tranh bàn tay  - Bức tranh vẽ những gì?  **2. Hoạt động luyện tập:**  **a\* Đọc thành tiếng**  HS đọc bài: Bức tranh bàn tay với giọng đọc rõ ràng, ngắt, nghỉ sau từng câu .  - GV HS đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối từng đoạn  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai:  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối từng đoạn.  + GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  - Luyện đọc nối tiếp từng đoạn .  - GV cho HS thi đọc từng đoạn  **b\*: Luyện tập**  *Câu 1:* Hãy viết kiểu câu theo yêu cầu đề nghị?  Câu 2: Hãy viết 3 câu nói về hoạt động của em.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, viết vào vở.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **3\* Hoạt động vận dụng**  -HS vẽ những gì mình thích và có tình cảm với điều mình thích,nói câu theo mẫu câu:Ai làm gì?  \* Củng cố dặn dò:  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS đọc thuộc bài thơ. | - HS đọc bài, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa:  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT( tăng)**

Luyện viết**:** Bức tranh bàn tay

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng 1đoạn bài : Bức tranh bàn tay :Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một đoạn văn xuôi.

- Viết đúng chính tả các tiếng

Biết điền đúng phụ âm vào chỗ chấm.

**2. Năng lực**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày đoạn văn .

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện sự kiên nhẫn, cẩn thận**.**

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viềt chữ, luyện câu  - GV nhắc nhở HS cần kiên nhẫn, cẩn thận khi viết làm bài tập.  **2. Hoạt động luyện tập:**  **a. Nghe – viết:**  HS nghe - viết đúng 1 đoạn bài :    bày.  **3.Hoạt động vận dụng**  Bài 1: Viết 5 từ chỉ về hoạt động của học sinh  Bài 2*:*  ***r/ d / gi?***  - cặp ...a , giờ ...a chơi, cô ....ao bài ,  **\* Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học, HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp. | - HS lắng nghe, kiểm tra lại đồ dùng học tập của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Tiết 3: TOÁN (tăng)**

**Luyện tập chung**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực**

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- GDHS Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: SGK, phấn màu, giáo án,…

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập, giấy nháp,…

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể: | - HS nhắc lại cách giải toán có lời văn |
| + Viết câu lời giải. |  |
| + Viết phép tính. |  |
| + Viết đáp số. |  |
| - GV NX, bổ sung. |  |
| - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 1***: Một lớp học có 14 học sinh nữ và 9 học sinh nam. Hỏi lớp đó có tất cả bao nhiêu học sinh ?* |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |  |
| - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán. | HS đọc thầm bài toán. |
| - GV gọi HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì? | - HS phân tích bài toán. |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - YC HS hoàn thiện vào vở. Giúp đỡ HS chậm. | - HS làm vở. |
| - GV gọi HS trình bày bài giải. | - HS trình bày bài giải.  *Bài giải*  *Bình có số bông hoa là:*  *8 + 5 = 13 (bông hoa)*  *Đáp số: 13 bông hoa* |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV tuyên dương – chốt lại cách giải toán có lời văn, phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 3***: Tùng có 17 viên bi, Tùng nhiều hơn Toàn 8 viên bi. Hỏi Toàn có bao nhiêu viên bi ?* |  |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc bài toán. | - HS đọc bài toán. |
| - GV gọi HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì? | - HS phân tích bài toán. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện giải bài toán theo đúng tiến trình. | - HS thực hiện giải vào vở. |
| - GV gọi HS trình bày trên bảng. | - HS thực hiện trình bày trên bảng. HS dưới lớp theo dõi.  *Bài giải*  *Toàn có số viên bi là:*  *17 – 8 = 9 (viên bi)*  *Đáp số: 9 viên bi* |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV tuyên dương- Chốt lại cách giải toán. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - HS suy nghĩ trả lời. |
| - GV YC HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ. | - HS nêu |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

***Thứ ba ngày 25 tháng 10 năm 2022***

**Sáng: Tiết 1**: **TOÁN**

ĐC Lan soạn và dạy

**Tiết 2**: **TIẾNG ANH**

ĐC Trang Nhung soạn và dạy

**Tiết 3**: **GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

ĐC Quyết soạn và dạy

**Tiết 4**: **ÂM NHẠC**

ĐC Ngọc soạn và dạy

**Chiều: Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

## Bài 8: Em yêu thầy cô

**Bài viết 2: Tập chép: Nghe thầy đọc thơ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tập chép lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Củng cố cách trình bày thể thơ lục bát, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Làm đúng BT điền chữ **r/d/ gi**.

**2. Năng lực**

- Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất**

- GD HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Đối với giáo viên : Giáo án. SGK

2. Đối với học sinh : SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một. Vở Luyện viết

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV cho HS viết các từ: trời nắng, bút chì. | - HS viết nháp, 1 HS lên bảng. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **HĐ 1: Hướng dẫn tập chép** |  |
| - GV đọc mẫu bài viết. | - HS lắng nghe. |
| - GV mời 1 HS đọc lại bài trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo. | - HS đọc lại bài trước lớp, cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét cách trình bày. |  |
| + Nêu nội dung bài viết. | + HS học tốt nêu: Đoạn thơ nói về cảm xúc của bạn HS khi nghe thầy giáo đọc bài thơ. |
| - Nêu hình thức trình bày bài viết. | - Thể thơ lục bát, mỗi cặp lục bát gồm dòng trên có 6 chữ, dòng dưới 8 chữ. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu dòng 6 chữ lùi vào 2 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 chữ lùi vào 1 ô li tính từ lề vở. |
| - Tên bài được viết ở vị trí nào? | - Tên bài được viết ở giữa trang vở, cách lề khoảng 4 ô. |
| **HĐ 2: Thực hành viết vở** |  |
| - Nhắc nhở HS chuẩn bị viết: tư thế ngồi, cầm bút đúng… | - HS thực hiện tư thế ngồi đúng… |
| - GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết* chép vào vở.  - GV lưu ý HS viết từ khó: *quanh, nghiêng, bâng khuâng, chuyển.* | - HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết* chép vào vở.  - HS lắng nghe. |
| - GV theo dõi, uốn nắn giúp đỡ HS chậm. |  |
| - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi.  - GV nhận xét, đánh giá 5- 7 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc lại bài, tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe, tự sửa bài của mình. |
| **HĐ 3: Làm bài tập**  **BT 2a.** |  |
| - GV nêu yêu cầu của BT. | - HS nhắc lại yêu cầu. |
| - GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết*. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng. | - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở. |
| - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn. | - Một số HS nhận xét bài trên bảng của bạn. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài:  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  - Mời 1 em đọc lại bài vừa điền.  - Các em đoán xem, đó là vật gì? | - HS lắng nghe, tự sửa bài vào vở.  Thân hình vuông vức  **D**ẻo như kẹo dừa,  **Gi**ấy, vở **r**ất ưa  Có em là sạch.  - HS đọc.  - HSTL: cục tẩy. |
| **BT 3a.** |  |
| - GV nêu yêu cầu của BT | - HS nhắc lại yêu cầu. |
| - GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết*. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng. | - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở. |
| - GV mời một số HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài:  a) con dao, giao việc, tiếng rao, giao lưu  - GV mời HS đặt câu với từ vừa tìm được. | - HS lắng nghe, tự sửa bài vào vở.  - HS học tốt đặt câu. |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| - GV nhận xét tiết học. |  |
| - GV yêu cầu HS về nhà viết lại lỗi sai cho đúng. | - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

## Bài 8: Em yêu thầy cô

**Tập viết: Chữ hoa G**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

- Cảm nhận được ý nghĩa giáo dục qua câu ứng dụng.

**3. Phẩm chất**

- GD HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Đối với giáo viên : Giáo án. SGK

2. Đối với học sinh : SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một. Vở Luyện viết

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV yêu cầu HS viết chữ hoa E, Ê đã học ở tiết trước. | - HS viết nháp, 1 em lên bảng. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức, luyện tập** |  |
| **HĐ 1: HD quan sát nhận xét** |  |
| ***\* Chữ hoa G*** |  |
| - GV đưa chữ mẫu. | - 1 HS đọc. |
| - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ G hoa gồm mấy nét, cao mấy li?* | - HS quan sát, trả lời: Chữ G hoa gồm 2 nét, cao 8 li. |
| - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả:  + Chữ viết hoa *G* gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ *C* hoa và nét khuyết dưới. | - HS quan sát, lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS cách viết: | - HS quan sát, lắng nghe. |
| - Nét 1: viết tương tự như chữ *C* hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5.  - Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6. |  |
| - GV viết mẫu chữ G hoa cỡ vừa vào bảng phụ có kẻ li. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu chữ hoa cỡ nhỏ bên cạnh chữ hoa cỡ vừa, yêu cầu HS quan sát, so sánh hai cỡ chữ. | - HS quan sát, so sánh. |
| ***\*Câu ứng dụng*** |  |
| - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*.  - GV mời HS nêu nội dung của câu ứng dụng. | - HS đọc câu ứng dụng.  - HS học tốt nêu: Câu ứng dụng khuyên chúng ta cần giữ vệ sinh sạch sẽ. |
| - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái. | - HS quan sát, nhận xét:  + Chữ cái có độ cao 4 li: *G*.  + Những chữ cái có độ cao 2,5 li: *g, h*.  + Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  + Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ư, n, s, â, ô*. |
| + Nhận xét cách đặt dấu thanh. | + Dấu ngã trên ư, dấu huyền trên *i,* dấu nặng dưới *ê*, dấu sắc trên *ô.* |
| - GV viết mẫu chữ “Giữ” cỡ nhỏ. | - HS quan sát, ghi nhớ. |
| **HĐ 2: Thực hành viết vở** |  |
| - GV yêu cầu HS viết vào vở *Luyện viết,* nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... | - HS ngồi đúng tư thế viết vào vở. |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm. |  |
| - GV đánh giá 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| - Tiết học hôm nay các em tập viết chữ hoa gì?  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS tiếp tục luyện viết chữ hoa G. | - HS nêu.  - HS lắng nghe. |
| - Chuẩn bị bài học sau |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3**: **MĨ THUẬT**

ĐC Cường soạn và dạy

***Thứ tư ngày 26 tháng 10 năm 2022***

**Sáng: Tiết 1: TOÁN**

**Bài 25 : Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**2. Năng lực**

- Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: SGK, Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV yêu cầu HS trả lời: | - HS trả lời. |
| + Với dạng toán bài toán về nhiều hơn ta làm phép tính gì? |  |
| + Với dạng toán bài toán về ít hơn ta làm phép tính gì? |  |
| - GV nhận xét- Tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - Trong hai tiết học trước các em đã được học bài toán về nhiều hơn và bài toán về ít hơn.Tiết học hôm nay, cô và các em sẽ học tiết Luyện tập để nắm vững cách làm các bài toán thuộc hai dạng toán này. | - HS nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 1:** |  |
| - Bây giờ các em chú ý lên bảng và đọc bài tập1. Cô mời một bạn đọc to. | - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - Gv cho HS phân tích bài toán. | - HS phân tích bài toán. |
| + Bài toán cho biết gì? |  |
| + Bài toán hỏi gì? | - BT hỏi: … |
| - GV nêu tóm tắt bài toán. | - HS đọc tóm tắt ( 2 HS) |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán. | - HS thảo luận nhóm đôi chọn số và phép tính thích hợp cho các ô đặt trong phần phép tính giải và đáp số. |
| - Mời HS trình bày bài giải | - Đại diện nhóm lên trình bày. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông vì sao em lại làm phép cộng? | - Vì Tú có nhiều hơn Phương 3 con thú nhồi bông nên em làm phép cộng. |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học? | - Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn. |
| - Gọi HSNX | - HS trả lời |
| - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn | - HS nhắc lại |
| **Bài 2:** |  |
| - Yêu cầu HS đọc bài toán | - 1 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV cho HS làm việc cá nhân. | - HS thực hiện. |
| - Mời HS trình bày bài giải vào VBT. | - HS hoàn thiện VBT. |
| - GV mời HS trình bày miệng bài giải. | - HS thực hiện. |
| - GV hỏi: Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học? | - HS nêu: Bài toán thuộc dạng toán ít hơn. |
| - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.* |  |
| - Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào? | - HS học tốt trả lời |
| - GV chốt các bước trình bày bài giải: |  |
| Bước 1: Viết Bài giải |  |
| Bước 2: Viết câu lời giải( Dựa vào câu hỏi) |  |
| Bước 3: Viết phép tính |  |
| Bước 4: Viết Đáp số. |  |
| - Gọi HS nhắc lại các bước thực hiện. | - 3 HS nhắc lại. |
| **Bài 3:** |  |
| - GV mời một HS đọc to đề bài. | - HS đọc đề |
| - GV cho HS phân tích đề toán. | - HS phân tích đề toán. |
| + Bài toán cho biết gì? | + Minh có 24 bưu ảnh, Tuấn có nhiều hơn Minh 10 bưu ảnh. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Hỏi Tuấn có bao nhiêu bưu ảnh? |
| - Em hãy nhắc lại cách trình bày bài giải. | - HS nhắc lại |
| - GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV giúp đỡ HS chậm. | - HS làm vở ô li |
| - GV thu vở, đánh giá vở của 1 số HS |  |
| \* Chữa bài: |  |
| - GV gọi HS NX bài làm của HS trên bảng | - Gọi 1 em lên bảng chữa bài. |
| - YC HS đọc bài làm của mình. | - HS đọc |
| - Vì sao lại lấy 24 + 10. | - Vì Tuấn có nhiều hơn Minh 10 bưu ảnh nên con lấy 20 + 10 |
|  | - HS tự đối chiếu bài chữa với bài của mình. |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học? | - Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn. |
| **GV chốt:** Với dạng toán nhiều hơn ta làm phép tính cộng. | - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **Bài 4:** |  |
| - GV mời 1 bạn đọc đề bài. | - HS đọc đề |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài tập này vào vở nháp. 1 em lên bảng chữa bài. | - HS làm ra nháp |
| - YC HS NX | - HS quan sát, đọc bài làm, nhận xét |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào đã học? | - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **GV chốt:** Với dạng toán ít hơn ta làm phép tính trừ nhé*.* |  |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| - YC HS suy nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ và nêu thành bài toán. | - HS thực hiện YC |
| - Gọi HS NX đề toán bạn nêu và nêu miệng nhanh phép tính để giải bài toán đó. |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| - Hôm nay chúng mình học bài gì nhỉ? | - HS trả lời |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 + 3 TIẾNG VIỆT**

## Bài 8: Em yêu thầy cô

**Bài đọc 2: Những cây sen đá (2 tiết )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng/phút). Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu nội dung câu chuyện: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Thầy giáo có cách làm rất hay để khích lệ HS cố gắng học tập.

- Tìm đúng câu nêu yêu cầu, đề nghị trong bài; Nói lời yêu cầu đề nghị lịch sự, quan tâm đến cảm xúc của người nghe.

- Bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện, cách ứng xử khéo léo của thầy giáo.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập tiến bộ.

- Yêu quý, biết ơn thầy cô.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên :** Giáo án. SGK

**2. Đối với học sinh :** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - Mời 1 em đọc bài: Bức tranh bàn tay.  - GV cùng HS nhận xét. | - 1 em đọc bài + TLCH  - HS nhận xét. |
| - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Những cây sen đá* sẽ giúp các em hiểu về cách mà thầy giáo đã giúp các bạn HS, trong đó có bạn Việt học tập tiến bộ như thế nào. | - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **HĐ 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GV đọc mẫu bài  - GVhướng dẫn giọng đọc: Đọc to, rõ ràng, phân biệt giọng kể, giọng đối thoại và kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: “háo hức, trầm trồ”. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo. |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc: | - HS luyện đọc. |
| + Đọc nối tiếp câu: GV theo dõi, NX, giúp đỡ HS đọc chậm, uốn nắn, sửa lỗi phát âm cho HS.  + GV tổ chức cho HS đọc nhóm. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. | + HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + Các nhóm thực hiện. |
| + Lưu ý HS đọc đúng một số từ khó*“ lớn lên, nước mắt, trầm trồ, nhỏ xíu”* và ngắt nghỉ đúng ở câu dài: *“Ngay cả Việt,/ một bạn học khá chậm/ cũng rất cố gắng/ và cuối cùng cũng nhận được phần thưởng.//”* | + HS lắng nghe. |
| + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. | + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| + GV mời 1 HS học tốt đọc lại toàn bài. | + 1 HS học tốt đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo. |
| + GV NX  \* Yêu cầu HS tự đọc thầm toàn bài, suy nghĩ trả lời các câu hỏi cuối bài để chuẩn bị cho phần đọc hiểu tiết sau. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 2: Đọc hiểu** |  |
| - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi. | - 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi. | - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi. |
| - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: một bạn nhóm này hỏi, một bạn nhóm kia trả lời, sau đó đổi ngược lại. | - HS chơi trò chơi phỏng vấn. |
| + Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì? | + Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để tặng cây cho bạn nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần. |
| + Các bạn HS làm gì để được thầy giáo tặng cây? | + Các bạn HS ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy. |
| + Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá? | + Việt cảm thấy rất tự hào khi được nhận chậu sen đá. |
| + Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì? | + Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói: “Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rơi nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu.” |
| - Gọi HS nêu nội dung. | - HS học tốt nêu nội dung: Thầy giáo đã dùng phần thưởng là những cây sen đá để cổ vũ tinh thần học tập của các bạn học sinh. Bạn Việt trong truyện dù học chậm nhưng cũng đã rất cố gắng và nhận được phần thưởng xứng đáng, khiến cho bố mẹ cảm động và tự hào về bạn. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **BT 1:** |  |
| - GV mời 1 HS đọc to trước lớp yêu cầu. | - 1 HS đọc to trước lớp yêu cầu. Cả lớp đọc thầm theo. |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. | - HS nháp sau đó làm bài vào VBT. |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm |  |
| - Thu một số vở, NX | - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. |
| - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp. | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án*: Các em cố gắng nhé!*  - GV chốt: Đây là câu có nội dung yêu cầu, đề nghị.  **BT 2:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu HS dựa vào sắc thái nghĩa của hai cách nói để tự chọn thích cách nói nào hơn. | - HS sửa bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe. |
| + Em thích cách nói nào dưới đây? Vì sao?  a, Các em phải cố gắng!  b, Các em cố gắng nhé!  - GV: Trong thực tế ta thường hay dùng cách nói thứ hai. Tuy nhiên trong những tình huống cần thiết, với những đối tượng cụ thể, có thể sử dụng cách nói thứ nhất. Một yêu cầu, đề nghị nghiêm khắc như mệnh lệnh có khi mang lại kết quả tức thì.  - GV mời HS nêu 1 câu có nội dung yêu cầu, đề nghị tương tự.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS trả lời:  *+ Các em phải cố gắng!*🡪 Câu mệnh lệnh, mang tính chất bắt buộc. Có tác dụng bắt buộc người khác phải thực hiện điều gì đó, nhưng đồng thời cũng mang lại cảm giác ép buộc. 🡪 Phù hợp với những người cần có sự cưỡng chế.  *+Các em cố gắng nhé!*🡪 Câu yêu cầu, đề nghị, sắc thái nhẹ nhàng hơn so với câu trên, có tính chất cổ vũ, động viên 🡪 Phù hợp với những ai thích sự nhẹ nhàng, lịch sự, cổ vũ.  - HS học tốt nêu: Các bạn cố gắng trật tự, lắng nghe cô giáo giảng bài nhé!/ Mời các bạn cùng hát một bài nhé!/ HS phải thực hiện đúng nội quy của nhà trường./ Chúng ta cần giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ. |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| - Qua bài học hôm nay em biết được điều gì? Em còn băn khoăn điều gì? | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS liên hệ. | - HS liên hệ. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS lắng nghe. |
| - Chuẩn bị bài sau |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4 : TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 6: Giữ gìn vệ sinh trường học (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.  
- Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

**II**. **Đồ dùng dạy học**

1. Đối với giáo viên : Giáo án.Các hình trong SGK.

2. Đối với học sinh : SGK. Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV cho HS nghe và hát bài hát về giữ vệ sinh trường học (Ví dụ: Không xả rác). | - HS hát bài Không xả rác. |
| - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh trường học (tiết 2). |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **HĐ1: Đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường** |  |
| **Bước 1: Làm việc cả lớp** |  |
| GV yêu cầu HS kể những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học? | - Những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học: bỏ rác đúng nơi quy định, dọn vệ sinh ngay sau khi hoạt động; xếp gọn đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng. |
| **Bước 2: Làm việc cá nhân** |  |
| - GV cho HS phát phiếu tự đánh giá về việc giữ vệ sinh của em khi tham gia các hoạt động ở trường. | - HS quan sát phiếu |
| - GV hướng dẫn HS hoàn thành phiếu. | - HS thực hiện hoàn thành phiếu. |
| + Đánh dấu x vào cột Tốt nếu em thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường. |  |
| + Đánh dấu x vào cột Chưa tốt nếu em chưa thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường. |  |
| - GV chốt lại nội dung toàn bài: Chúng ta nhớ giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường. | - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài. |  |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Gv nhận xét, đánh giá HS trong giờ học. | - HS lắng nghe |
| - Dặn HS chuẩn bị bài sau |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

**Chiều: Tiết 1: TIẾNG ANH**

ĐC N.Nhung soạn và dạy

**Tiết 2: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

ĐC Quyết soạn và dạy

**Tiết 3: TOÁN**

**Bài 26 : Luyện tập chung (tiết 1)**

( Bài thứ năm)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**2. Năng lực**

- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

- Chủ động, tích cực trong các hoạt động, giao tiếp và hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: SGK, PP bài dạy.

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - Em hãy nêu các bước trình bày bài toán giải nhé? | - Các bước trình bày bài toán giải:  B 1: Viết Bài giải  B 2: Viết câu lời giải (Dựa vào câu hỏi)  B 3: Viết phép tính  B 4: Viết đáp số. |
| - GV mời HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, chốt – Tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV kết hợp giới thiệu bài. | - HS nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài toán. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV cho HS làm việc theo cặp đôi phân tích BT. | - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau. |
| - Bài toán cho biết gì? | - Bài toán cho biết một rạp xiếc thú có 8 diễn viên thú, người ta vừa huấn luyện thêm được 5 diễn viên thú nữa. |
| - Bài toán hỏi gì? | - Bài toán hỏi rạp xiếc đó có tất cả bao nhiêu diễn viên thú? |
| - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán. | - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe nhận xét bạn. |
| - GV YC HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán. Mời đại diện 1 nhóm lên bảng làm bài. | - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào nháp, đại diện 1 nhóm làm trên bảng |
| - Mời HS trình bày bài giải. | - HS các nhóm báo cáo . |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học? | - Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| **Bài 2:** |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài toán. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS phân tích đề toán. | - HS phân tích đề. |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết để sơn lại các phòng học, bác thợ sơn đã dùng 9 thùng sơn trắng và 8 thùng sơn vàng. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Bài toán hỏi bác thợ sơn đã dùng tất cả bao nhiêu thùng sơn? |
| - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn. |  |
| - YCHS nêu tóm tắt và tự làm bài ra VBT. 1 em lên bảng làm bài. | - HS làm theo YC |
| - Gọi HS NX |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe nhận xét |
| - Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này? | - HS học tốt nêu. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học? | - Bài toán thuộc dạng toán thêm |
| - GV chốt: Các giải bài toán thêm. |  |
| **Bài 3:** |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài toán. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV YCHS phân tích bài toán. |  |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết Buổi sáng siêu thị bán được 30 thùng táo, buổi chiều siêu thị bán được nhiều hơn buổi sáng 10 thùng. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Bài toán hỏi buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo? |
| + Buổi chiều siêu thị bán được bao nhiêu thùng táo em làm phép tính nào? | + Phép tính cộng. |
| - GV cho HS làm bài vào vở ô li. | - HS làm bài vào vở ô li. |
| - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. |  |
| - GV thu vở, NX vở một số HS. | - 1 HS làm bảng lớp. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét bài làm của bạn. |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học? | - Bài toán thuộc dạng toán nhiều hơn. |
| - Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này? | - HS học tốt nêu: Số thùng táo buổi chiều siêu thị bán được là: |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| - YC HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ và nêu thành bài toán. | **-** HS thực hiện |
| - Gọi HS NX đề toán bạn nêu và nêu miệng nhanh phép tính để giải bài toán đó. |  |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - HS trả lời |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét giờ học. |  |
| - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

***Thứ năm ngày 27 tháng 10 năm 2022***

**Sáng**: **Tiết 1 TOÁN**

**Bài 26 : Luyện tập chung (tiết 2)**

( Bài thứ sáu)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ và ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**2. Năng lực**

- Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- HS có ý thức chăm chỉ học tập, đoàn kết và yêu thương bạn bè.

- HS chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: SGK, GA

2. Học sinh:SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. VD : | - HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học. |
| - Minh có 5 cái bút chì màu, Nam có 7 cái bút chì màu. Đố bạn biết Minh và Nam có tất cả bao nhiêu cái bút chì màu? | - Minh và Nam có tất cả 12 cái bút chì màu. |
| - GV mời HS chia sẻ trước lớp. | - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp. |
|  | - HS lắng nghe nhận xét bạn. |
| - Gv kết hợp giới thiệu bài. | - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 4:** |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài toán. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV YC HS làm việc theo cặp đôi phân tích bài toán: | - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau. |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết mẹ mua cho Phú 12 chiếc bút chì, Phú đã dùng hết 6 chiếc. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Bài toán hỏi Phú còn lại bao nhiêu chiếc bút chì? |
| - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán. | - 2 cặp HS hỏi đáp nêu tóm tắt bài toán. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe nhận xét bạn. |
| - GV YC HS tự làm bài ra nháp, 1 em làm trên bảng | - HS làm bài ra nháp |
| - Mời HS trình bày bài giải. | - HS nghe, NX |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe |
| **Bài 5:** |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài toán. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV cho HS làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào vở nháp, 2 nhóm làm ra bảng nhóm. | - HS làm việc theo nhóm 4 |
| + Bài toán cho biết gì? | + Bài toán cho biết lớp 2C có 28 bạn, sau khi được bác sĩ kiểm tra thì có 5 bạn cận thị. |
| + Bài toán hỏi gì? | + Bài toán hỏi lớp 2C có bao nhiêu bạn không bị cận thị? |
| - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn. |  |
| - GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và treo bảng nhóm bài giải để HS cả lớp NX | - Đại diện các nhóm báo cáo. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn. |
| - Em nào nêu được lời giải khác cho bài toán này? | - Số bạn không bị cận thị lớp 2C có là: |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV liên hệ GDHS tư thế khi ngồi học, viết bài để không bị cận thị. |  |
| **Bài 6:** |  |
| - GV gọi HS đọc đề bài toán. | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm. |
| - GV cho HS phân tích bài toán. |  |
| + Bài toán cho biết gì? | - Bài toán cho biết trong cùng 1 tòa nhà, gia đình Khánh ở tầng 15, gia đình Vân ở vị trí thấp hơn gia đình Khánh 4 tầng. |
| + Bài toán hỏi gì? | - Bài toán hỏi gia đình Vân ở tầng bao nhiêu? |
| - Để biết gia đình Vân ở tầng bao nhiêu em làm phép tính nào? | - Phép tính trừ. |
| - GV cho HS làm bài vào vở ô ly. | - HS làm bài vào vở ô ly. |
| - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. | - HS nhận xét bài làm của bạn. |
| - GV thu vở, NX một số vở của HS. | - 1 HS làm bảng lớp. |
| - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học? | - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| - YC HS suy nghĩ một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về ít hơn và nêu thành bài toán. | **-** HS lắng nghe. |
| - Gọi HS NX đề toán bạn nêu và nêu miệng nhanh phép tính để giải bài toán đó. | - HS suy nghĩ và phát biểu |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - HS nêu câu trả lời |
| - Để có thể làm tốt các bài tập trên em cần làm gì? |  |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét giờ học. |  |
| - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau | - HS ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

## Bài 8: Em yêu thầy cô

**Nói và nghe: Kể chuyện đã học: Những cây sen đá**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Những cây sen đá*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác. Biết nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị. Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

- Biết nói và đáp lại lời mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị một cách lịch sự, phù hợp với tình huống giao tiếp, biết nhìn vào mắt bạn khi đáp lời.

**2. Năng lực**

- NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh chăm chỉ học tập, biết ơn thầy cô.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Đối với giáo viên : Giáo án. SGK

2. Đối với học sinh :SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  | |
| - Tiết học trước các em đã được luyện đọc bài nào?  - GV giới thiệu bài. | - HS trả lời: Những cây sen đá.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  | |
| **HĐ 1: Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá (*BT1*)*** |  | |
| - GV mời một HS đọc trước lớp yêu cầu của BT 1.  - GV mời HS đọc thầm các câu hỏi gợi ý và tự suy nghĩ tập kể cá nhân. | - 1 HS đọc trước lớp yêu cầu của BT 1.  - HS đọc thầm các câu hỏi gợi ý và tự suy nghĩ tập kể cá nhân (3’) | |
| - GV mời một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - GV và cả lớp lắng nghe, nhận xét. | - Một số HS kể chuyện nối tiếp trước lớp.  - Cả lớp và GV lắng nghe, nhận xét. | |
| - GV yêu cầu HS tập kể toàn bộ câu chuyện. | - HS học tốt kể cả câu chuyện trước lớp. | |
| **HĐ 2: Nhập vai tổ trưởng, nói lời đề nghị với thầy giáo để thưởng cây sen đá cho bạn Việt (BT2)** |  | |
| - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT. | - 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS thảo luận theo cặp để hoàn thành BT. | |
| - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt. | - HS trình bày kết quả trước lớp. VD: *Em thưa thầy, bạn Việt trong tuần vừa qua đã rất cố gắng và đạt kết quả học tập cao, nên em xin thầy thưởng cho bạn ấy một cây sen đá ạ*./ *Bạn Việt rất cố gắng thầy ạ. Thầy thưởng cây cho bạn đấy đi ạ./ Bạn Việt rất xứng đáng được nhận phần thưởng. Thầy hãy tặng cây sen đá cho bạn đấy ạ.*  - HS lắng nghe. | |
| **HĐ 3: Nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống (BT3)** |  | |
| - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 3. | - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 3. | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp, 1 HS nói lời đề nghị, 1 HS nói lời đáp.  a) Bạn hỏi mượn em chiếc bút chì màu.  b) Bạn ngồi bên cạnh nói chuyện trong giờ học. Em nhắc bạn giữ trật tự.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV lưu ý HS khi nói lời đáp, phải chú ý vai vế của hai bên là ngang hàng hay trên dưới để có lời nói phù hợp. | - HS làm việc theo cặp.  - Một số cặp HS trình bày kết quả trước lớp.  *+ HS 1: Cậu có thể cho tớ mượn bút chì màu được không? Hoa ơi, cho mình mượn chiếc bút chì màu tím nhé.*  *+ HS 2: Đây, cậu dùng đi!*  *+ HS 1: Cậu giữ trật tự để cho cả lớp học bài nhé!/ Cậu đừng nói chuyện nữa, cô giáo đang giảng bài đấy.*  *+ HS 2: Ừ, xin lỗi cậu./ - Ôi, mình quên mất!*  - HS lắng nghe. | |
| - GV nhận xét |  | |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Tiết học hôm nay chúng ta cùng được tập kể câu chuyện gì? | - HS trả lời. | |
| - Yêu cầu HS liên hệ. | | - HS liên hệ. |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. |  | |
| - Chuẩn bị bài sau: Viết về thầy cô. |  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

## Tiết 3: Bài 8: Em yêu thầy cô

**Bài viết 2: Viết về thầy cô**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Kể về cô giáo của em. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác. Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Viết một đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) ghi lại những gì vừa kể về cô giáo. Đoạn văn viết có cảm xúc, lời văn trôi chảy, thể hiện tình cảm của em với cô giáo.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, tự hoàn thành bài.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên :** Giáo án. SGK

**2. Đối với học sinh :** SGK, Vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - YC HS kể lại một tiết học vui ở lớp em.  - GV nhận xét và chốt  - GV GTB: Bài học hôm nay các em sẽ kể về cô giáo và viết đoạn văn kể về cô giáo. | - HS kể theo yêu cầu.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **HĐ 1: Kể về cô giáo của em. (BT 1)** |  |
| - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý của BT 1. | - 1 HS đọc to yêu cầu và gợi ý của B 1. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét. | - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét. |
| **HĐ 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn (BT2)** |  |
| - GV mời 1 HS đọc to YC BT 2 trước lớp | - 1 HS đọc to YCBT 2 trước lớp. |
| - GV hướng dẫn HS dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về cô giáo của em và đặt tên cho đoạn văn. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn. |
| - GV yêu cầu HS viết vào VBT.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm. | - HS làm bài vào VBT. |
| - GV mời một số HS đọc bài trước lớp. | - HS đọc bài trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| - GV nhận xét VBT của 5 – 7 HS. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| - Tiết học hôm nay em học bài gì? | - HS nêu. |
| - Yêu cầu HS liên hệ về tình cảm của mình với cô giáo. | - HS liên hệ. | |
| **\* CỦng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS lắng nghe. | | |
| - GV nhắc HS về nhà đọc lại cho phụ huynh nghe và chuẩn bị bài sau |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

- Xử lí được một số tình huống liên quan đến việc tự phục vụ của bản thân

- Đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của lớp trong tuần qua. Nêu phương hướng của tuần tới.

**2. Năng lực**

- Biết chia sẻ, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm; Có ý thức tự phục vụ bản thân khi tham gia các hoạt động tập thể cùng lớp, hoạt động ở gia đình

**II**. **Đồ dùng dạy học**

1. Đối với giáo viên : Giáo án. Các hình trong SGK.

2. Đối với học sinh :SGK. Vở thực hành

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| **-** Bạn đã tự làm những việc gì ở nhà? | - Vài em trả lời. |
| - Bạn đã tự làm những việc gì ở trường? |  |
| - Bạn đã tự làm việc đó như thế nào? |  |
| - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2). | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **HĐ 3: Việc em cần làm** |  |
| **\* Làm việc cá nhân:** |  |
| - GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4. | - HS chuẩn bị vật dụng cần thiết. |
| - GV giao nhiệm vụ: HS viết các việc cần làm trong ngày của mình. | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| \* **Làm việc cặp đôi:** |  |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày. | - HS chia sẻ. |
| **\* Làm việc cả lớp:** |  |
| - GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng. | - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng. |
| - GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp. | - HS nhận xét |
| - GV kết luận:Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân** |  |
| **\* Làm việc nhóm:** |  |
| - GV chia lớp thành các nhóm. | - HS chia thành các nhóm. |
| - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi: |
| + Điều gì xảy ra với bạn Linh? | + Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì. |
| + Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao? | + Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,... |
| - GV theo dõi, giúp đỡ HS chậm. |  |
| - GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả | - Đại diện các nhóm trình bày. |
| **\* Làm việc cả lớp:** |  |
| - GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp. |  |
| - GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống. |  |
| - GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời: | - HS học tốt trả lời. |
| + Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào? | + Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị: quần áo mặc đủ cả một tuần, mũ, ô,.... |
| + Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì? | + Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo: đồ bơi, váy, quần áo, kem chống nắng,... |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - NX tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

**Chiều: Tiết 1 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 7: An toàn khi ở trường (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Phân tích được nguyên nhân dẫn đến một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh

- Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh.

- - Biết những nơi vui chơi an toàn và những nơi vui chơi không an toàn.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Rèn kĩ năng chọn những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè. Biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.

**2. Phẩm chất:**

- Đề xuất được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.

- Có trách nhiệm với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Video clip, tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (5’)** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: | - HS trả lời: |
| + Nêu một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35? | + Một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro: cắt thủ công, bơi lội, chạy. |
| + Tại sao chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường? | + Chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường để phòng tránh tai nạn, thương tích cho bản thân và người khác; để không gặp nguy hiểm, rủi ro; để học tập có kết quả,... |
| - GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta vừa tìm hiểu qua một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro. Vậy các em có biết cách xác định các tình huống nguy hiểm, rủi ro và cách khắc phục, phòng tránh khi tham gia một số hoạt động ở trường không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 7: An toàn khi ở trường. | - HS quan sát thảo luận. |
| **2. Khám phá (27’)** |  |
| **HĐ 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh (10’)** |  |
| **a) Tham gia: Chơi kéo co** |  |
| **Bước 1: Làm việc theo cặp** |  |
| - Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào? | - HS thảo luận nhóm: Sân chơi trơn trượt, một bên thả tay, dây đứt. |
| **Bước 2: Làm việc theo nhóm** |  |
| - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm. |  |
| - Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co? | + Kiểm tra sân chơi  + Thực hiện đúng luật chơi.  + Kiểm tra độ bền chắc của dây. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |  |
| **b) Tham gia: Đi tham quan.** |  |
| **Bước 1: Làm việc theo cặp** |  |
| - Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào? | - Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu. |
| **Bước 2: Làm việc theo nhóm** |  |
| - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm. | - HS trình bày |
| - Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan? | - Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào; đi theo nhóm dưới sự chỉ dẫn của thầy cô giáo; mang trang phục phù hợp như mũ, nón, áo mưa. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. | - HS nhận xét |
| **Bước 3: Làm việc cả lớp** |  |
| - GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết “Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh” trước lớp. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV mời đại diện một nhóm trình bày, HS khác hỏi lại, bổ sung cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro mà nhóm bạn đã nêu. | - HS trình bày. |
| - GV chốt lại những nội dung chính về các tình huống nguy hiểm rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia hoạt động chơi kéo co và đi tham quan. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **HĐ 2: Những nơi vui chơi an toàn (17’)** |  |
| **a) Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn.** |  |
| - Cho HS quan sát hình 1,2,3 tr4 | - HS quan sát tranh. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nêu nội dung của tranh. | - HS thảo luận  + H1: Vui chơi trong sân trường  + H2: Vui chơi ở công viên  + H3: Vui chơi ở sân nhà văn hóa |
| - GV mời HS nêu những nơi vui chơi an toàn? | - HS nêu. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - Kể những nơi vui chơi an toàn khác mà em biết? | - HS tốt nêu: Vui chơi ở trong nhà, cung thiếu nhi.... |
| - GV chốt những nơi vui chơi an toàn. | - HS lắng nghe. |
| **b) Tìm hiểu những nơi vui chơi không an toàn.** |  |
| - GV cho HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (Tr. 5) và nêu nội dung tranh. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp phi vui chơi. | - HS kể cá nhân – Nhận xét |
| - GV cho HS thảo luận nhóm. | - HS thảo luận. |
| - Gọi đại diện HS trình bày. | + H1: Các bạn nhỏ chơi đá bóng trước cổng trường dễ xảy ra xe đụng.  + H2: Chơi ở khu vực gần đèn xanh đỏ đễ bị xe tông  + H3: Vui chơi chỗ đậu xe có thể làm hỏng xe…  + H4: Không được thả diều trên đường sắt  + H5: Không vui chơi cạnh bờ sông dễ bị ngã xuống sông  + H6: Không chơi cạnh hồ nước. |
| - Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi? | - HS kể thêm. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV chốt những nơi vui chơi không an toàn. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **c) Luyện tập - Thực hành** |  |
| \* Cho HS quan sát tranh 1-6 (tr 6) và chỉ ra bạn nào đang vui chơi an toàn và không an toàn. |  |
| - GV cho HS làm việc cá nhân. | - HS làm việc cá nhân. |
| - GV gọi HS trình bày trước lớp. | - HS trình bày. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV chốt: Những hình chỉ nơi vui chơi an toàn hình 2,3,5  Những hình chỉ nơi vui chơi không an toàn hình 1,4,6. |  |
| \* Thảo luận với bạn và lập bảng những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn theo mẫu: | - HS thảo luận hoàn thành bảng. |
| |  |  | | --- | --- | | Những địa điểm vui chơi an toàn | Những địa điểm vui chơi không an toàn | |  |  | |  |
| - GV gọi HS báo cáo trước lớp. | - HS thực hiện. |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| \* Vẽ một bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà em thích. | - HS thực hiện. |
| **3. Vận dụng (3’)** |  |
| - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá HS trong giờ học, khen những học sinh tích cực, động viên, nhắc nhở HS nhút nhát, chưa tích cực. |  |
| - GV liên hệ: Em hãy kể tên những nơi vui chơi an toàn ở địa phương em? | - HS kể. |
| - Dặn HS chuẩn bị bài: An toàn khi ở trường (tiếp) |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN (tăng)**

**Luyện tập chung**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Luyện tập, suy nghĩ, tìm tòi lời giải và trình bày bài giải: Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực**

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Chủ động, tích cực trong các hoạt động, hoàn thành được các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- GDHS Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: SGK, phấn màu, giáo án,…

2. Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập, giấy nháp,…

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu** |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể: | - HS nhắc lại cách giải toán có lời văn |
| + Viết câu lời giải. |  |
| + Viết phép tính. |  |
| + Viết đáp số. |  |
| - GV NX, bổ sung. |  |
| - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
| **Bài 1***:* Vườn nhà Nga có 18 cây cam, vườn nhà Mai ít hơn vườn nhà Nga 9 cây cam. Hỏi vườn nhà Mai có bao nhiêu cây cam ? |  |
| - Yêu cầu 1 HS đọc to bài toán, cả lớp đọc thầm bài toán. | - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm bài toán. |
| - GV gọi HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài. | - HS phân tích bài toán.  *Bài giải*  *Vườn nhà Mai có số cây cam là:*  *18 – 9 = 9 ( cây )*  *Đáp số: 9 cây* |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV tuyên dương – chốt lại cách giải toán có lời văn và cách thực hiện phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 2:**  Tấm vải xanh dài 15 dm, tấm vải đỏ dài hơn tấm vải đỏ 7 dm. Hỏi tấm vải đỏ dài bao nhêu đề xi mét ? |  |
| - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán. | - HS đọc thầm bài toán. |
| - GV gọi HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì? | - HS phân tích bài toán. |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - YC HS hoàn thiện vào vở. Giúp đỡ HS chậm. | - HS làm vở. |
| - GV gọi HS trình bày bài giải. | - HS trình bày bài giải.  *Bài giải*  *Tấm vải đỏ dài số đề xi mét là:*  *15 + 7 = 22 (dm)*  *Đáp số: 22 dm* |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV tuyên dương – chốt lại cách giải toán có lời văn, phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 20 | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 3***:* Một đàn gà có tất cả 20 con, trong đó 7 gà mái. Hỏi có bao nhiêu con gà trống ? |  |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc bài toán. | - HS đọc bài toán. |
| - GV gọi HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì? | - HS phân tích bài toán. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện giải bài toán theo đúng tiến trình. | - HS thực hiện giải vào vở. |
| - GV gọi HS trình bày trên bảng. | - HS thực hiện trình bày trên bảng. HS dưới lớp theo dõi.  *Bài giải*  *Số con gà trống là:*  *20 – 7 = 13 (con)*  *Đáp số: 13 con gà trống* |
| - GV cùng HS nhận xét. | - Nhận xét. |
| - GV tuyên dương- Chốt lại cách giải toán. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | - HS suy nghĩ trả lời. |
| - GV YC HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ. | - HS nêu |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................

**Tiết 3: CÂU LẠC BỘ CHỮ ĐẸP**

**Luyện viết : Chữ hoa E**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- HS viết đúng quy trình chữ hoa E và các từ ứng dụng.

- Củng cố kĩ năng viết đúng, viết đẹp.

**2. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Thể hiện sự linh hoạt trong việc tự học, tự luyện viết.

**3. Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất kiên trì, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** chuẩn bị chữ hoa mẫu E.

**b. Đối với HS:** Bút, vở…,

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, giới thiệu nội dung bài hoc . Nêu mục đích yêu cầu của tiết học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* **GV tổ chức cho HS luyện viết bảng con**  - GVnêu nội dung yêu cầu của tiết học.  - Gv viết mẫu, nêu quy trình viết chữ hoa E.  - GV yêu cầu HS nêu quy trình viết chữ hoa E.  - GV viết mẫu : E, Em  - HD viết khoảng cách từ E sang m.  - GV nhận xét.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**  \* **GV tổ chức cho HS luyện viết vào vở.**  - YCHS thi viết đúng, viết đẹp vào vở: **E, Em** mỗi chữ hoa và từ ứng dụng 3 dòng. Cụm từ:  *Em yêu trường em,* 4 dòng.  - GV quan sát, uốn nắn**.** Lưu ý HS ghi dấu thanh đúng vị trí.  **4. Hoạt động vận dụng**  - Trưng bày bài viết đẹp trên bảng .  - HS các tổ lần lượt lên tham quan bài viết đẹp.  - HS đánh giá, nhận xét.  - GV tuyên dương nhóm và cá nhân viết đẹp .  - Tông kết câu lạc bộ .  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - HS chuẩn bị bút mực, vở .  - HS nêu quy trình viết chữ hoa E.  - HS luyện viết bảng con E, Em vào bảng con.  - HS thực hành theo yêu cầu.  - HS thực hành viết vào vở.  - HS tham quan, bình chọn  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

***Thứ sáu ngày 28 tháng 10 năm 2022***

**Tiết 1+ 2: TIẾNG VIỆT + ĐẠO ĐỨC**

***(Dạy tích hợp liên môn)***

## Em yêu thầy cô

**Tiếng Việt : Góc sáng tạo: Thầy cô của em ( tiết 1)**

**Đạo đức: Kính trọng thầy cô giáo (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

- Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy em trên tấm thiệp tự làm hoặc tranh tự vẽ thầy cô giáo. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để viết lời chúc mừng; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (tấm thiệp tự làm, tranh tự vẽ) chân thật, hồn nhiên.

- Nêu được một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực**

- NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**3. Phẩm chất** : Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Đối với giáo viên :Giáo án. SGK

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2 ; - Bài hát “ Ở trường cô dạy em thế ”. Mẫu thiếp chúc mừng…

2. Đối với học sinh :SGK, Vở BTTV

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Giấy vẽ, màu vẽ, …

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - GV giới thiệu bài học: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng sáng tạo ra những sản phẩm để tặng các thầy cô giáo.  - Cả lớp hát bài Ở trường cô dạy em thế  **2. Hoạt động thực hành:**  **\* Tìm hiểu yêu cầu của bài học ( T. Việt)**  - GV mời 2 HS đọc nội dung BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung BT:  + BT 1: Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam, viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ em. Trình bày đoạn văn trên tranh tự vẽ hoặc thiệp tự làm.  + BT 2: Sau khi hoàn thành BT 1, cả lớp tiến hành giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình và bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất, tặng thầy cô sản phẩm của em.  **2. Hoạt động 2 : Làm bài ( T. Việt + Đạo đức)**  - Cho HS quan sát một số thiếp chúc mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.  - HD cách làm thiếp và cách viết lời chúc mừng  - GV yêu cầu HS viết lời chúc mừng và bảy tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo trước khi làm thiệp hoặc tranh vẽ. Sau đó bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy, bút màu, kéo, hồ dán, v.v... để làm thiệp hoặc tranh vẽ để hoàn thành tấm thiệp hoặc tranh.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  - GV YC Các tổ trưng bày sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  *- GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.*  *- GV gợi ý cho HS cách nói lời yêu thương với thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.*  **3. Hoạt động luyện tập: (Đạo đức)**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát các tranh trong sgk và cho biết:em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?  - GV gọi một số HS đứng dậy trình bày quan điểm của mình.  - GV nhận xét, kết luận: Đồng tình với hành động ở tranh 1, chúng ta không nên gây ồn ào, tranh giành sách vở, vừa chạy vừa chào cô giáo hoặc đưa vở một tay cho cô giáo như các bạn ở trong tranh 2, 3 và 4.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  + Nhóm 1 + 3: đóng vai và xử lí tình huống 1  + Nhóm 2 + 4: đóng vai và xử lí tình huống 2  - GV cho từng nhóm lên đóng vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát, cổ vũ, động viên.  - GV cùng HS nhận xét, GV kết luận:  *+ TH1*: Em khéo léo nhắc nhở bạn , cô giáo là người dạy dỗ chúng ta nên người, dù ở trường hay ở đâu, khi gặp thầy cô chúng ta nên chào hỏi lễ phép.  *+ TH2:* Em nên khéo léo nhắc nhở bạn không nên nói leo trong lớp, đó là hành động không tốt. Khi cô giáo hỏi, chúng ta nên giơ tay và thưa cô giáo phát biểu  **4. Hoạt động vận dụng**  **\* Liên hệ bản thân, hoàn thành BT3**  *- GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  - GV chốt kiến thức bài học.  - GV hướng dẫn HS về nhà hoàn thành thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo. | - HS lắng nghe.  - HS hát  - 2 HS đọc nội dung BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung BT.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo. Sau đó làm tấm thiệp hoặc tranh vẽ.  - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Các tổ lựa chọn sản phẩm để thi đua trước lớp.  - Các tổ trưng bày sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - HS lắng nghe.  *- HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  - HS trình bày kết quả:  + Đồng tình: tranh 1  + Không đồng tình: tranh 2, 3, 4  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  *- Các nhóm chia người đóng vai, xử lí tình huống được giao.*  - Các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  *- HS chia sẻ những việc mình đã và sẽ làm để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 : TIẾNG VIỆT**

## Bài 8: Em yêu thầy cô

**Góc sáng tạo: Thầy cô của em ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

- Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy em trên tấm thiệp tự làm hoặc tranh tự vẽ thầy cô giáo. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

2. Năng lực: Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để viết lời chúc mừng; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (tấm thiệp tự làm, tranh tự vẽ) chân thật, hồn nhiên.

**3. Phẩm chất** : Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Đối với giáo viên :** Giáo án. SGK

**2. Đối với học sinh :** SGK, Vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động mở đầu**  - GV giới thiệu bài học: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng sáng tạo ra những sản phẩm để tặng các thầy cô giáo.  **B. Hoạt động vận dụng thực hành:**  **1. Hoạt động : Trưng bày sản phẩm**  - GV yêu cầu HS đọct lời chúc mừng và bảy tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo trước khi làm thiệp hoặc tranh vẽ. Sau đó bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy, bút màu, kéo, hồ dán, v.v... để làm thiệp hoặc tranh vẽ để hoàn thành tấm thiệp hoặc tranh.  **2. Hoạt động : Giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích, tặng thầy cô sản phẩm đã hoàn thành**  - GV YC các tổ lựa chọn sản phẩm có nội dung hay và hình ảnh đẹp để thi đua trước lớp.  - GV mời các tổ lên giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Sau đó GV cho cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích HS tặng sản phẩm đã hoàn thiện cho thầy cô giáo mà em yêu quý.  **4. Hoạt động :Tự đánh giá:**  - YC HS tự đánh giá sau khi học bài 7 và 8.  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc nội dung BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung BT.  - HS đọc lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo. Sau đó làm tấm thiệp hoặc tranh vẽ.  - HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.  - Các tổ lựa chọn sản phẩm để thi đua trước lớp.  - Các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành BT tự đánh giá.  - Báo cáo trước lớp. |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4:** **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐTN: Điều em được học từ chủ đề Em là ai?**

**Chăm sóc và chống mù loà.Bài 2: Cần làm gì để phòng tránh cận thị mắt**

**CĐ: Sách là bạn tốt**

**Nhận xét cuối tuần 8**

**I. Yêu cầu cần đạt**

\* Hoạt động trải nghiệm:

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em là ai.

\*Chăm sóc mắt và chống mù loà: HS biết cách chăm sóc và bảo vệ đôi mắt

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ điểm “*Sách là bạn tốt*”.

- Đánh giá tuần 8 và biết được kế hoạch của tuần 9

- HS nhận biết các mặt tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.

**2.Năng lực**

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Năng lực riêng:Nhớ lại được những lúc bản thân cảm thấy vui vẻ và vẽ lại những lúc đó.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính

- HS: - Sách: Hoạt động trải nghiệm

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - GV điều hành lớp và nêu chủ đề về trường tiểu học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **2.1.HĐTN:Điều em học được từ chủ điểm Em là ai ?**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp những hoạt động và cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện trong chủ đề.  - GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo luận:  *+ Em đã thực hiện tốt những việc gì trong chủ đề này? Những việc nào em cần cố gắng hơn?*  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề? Vì sao?*  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát tập thể thể hiện sự đoàn kết, vui vẻ.  \*SHL: CTHTQ điều hành  -GV nhận xét :  \* Nhận xét các hoạt động trong tuần 8 :  Ưu điểm :………………………….. …………...  ……………………………………………………  ……………………………………………………  Nhược điểm :…………………………………….  ……………………………………………………  …………………………………………………….  \* Phương hướng tuần 9 : ………………………...  …………………………………………………….  …………………………………………………….  ……………………………………………………  **2.2. Chăm sóc mắt và chống mù loà**  - Hoạt động khởi động : Cho HS hát, Giới thiệu bài  - Hoạt động hình thành kiến thức : Khám phá  HĐ 1 : Tìm hiểu nguyên nhân học sinh hay bị cận thị ( HĐ nhóm đôi)  HĐ2 : Cần làm gì để phòng tránh *“cận thị học đường”*. ( cá nhân)  - HĐ vận dụng : Nhắc nhở học sinh thực hiện chăm sóc và bảo vệ đôi mắt  **2.3.Chủ điểm : Sách là bạn tốt**  - GV nêu ý nghĩa ngày sách VN  - Tổ chức cho HS đọc sách  - GV nhận xét và chốt chủ điểm  **\*Củng cố, dặn dò**: chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe  -HS chia thành các nhóm.  -HS hoạt động theo yêu cầu của GV  -HS TL  -CTHĐTQ nhận xét  -HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

**Chiều: Tiết 1:** **CÂU LẠC BỘ**

**Tổ chức câu lạc bộ Mĩ thuật**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- HS được tham gia các hoạt động vẽ tranh, trưng bày và giới thiệu tranh mình vẽ.

- Củng cố kĩ năng quan sát, vẽ tranh đơn giản cho HS.

**2. Năng lực:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Thể hiện sự linh hoạt, mạnh dạn, tự tin trong học tập và các hoạt động Mĩ thuật.

**3. Phẩm chất :** Bồi dưỡng phẩm chất kiên trì, trách nhiệm, giao tiếp tự tin.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**a. Đối với GV:** chuẩn bị một số tranh vẽ của thiếu nhi.

**b. Đối với HS:** Bút chì, bút màu, giấy vẽ…,

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Cả lớp vừa hát vừa vỗ tay bài : Em thương thầy mến cô.  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, giới thiệu nội dung bài hoc . Nêu mục đích yêu cầu của tiết học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* **GV tổ chức cho HS quan sát tranh thiếu nhi vẽ về ngôi trường.**  - GVnêu nội dung yêu cầu của tiết học.  - Treo tranh mẫu.  - GV yêu cầu HS cac nhóm quan sát tranh, nhận xét  - Chia lớp thành 3 nhóm, bầu nhóm trưởng.  + HS đăng kí tên bức tranh mình vẽ với nhóm trưởng.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**  \* **GV tổ chức cho HS thực hành vẽ tranh**  - YCHS làm việc cá nhân: vẽ tranh chủ đề : Trường em.  - GV quan sát, uốn nắn.  **4. Hoạt động vận dụng**  - YCHS lên tổ chức thi trưng bày, các nhóm trưởng giới thiệu tranh .  - GV cùng các nhóm trưởng chấm tranh.  - Cả lớp tham quan bình chọn những tranh vẽ đẹp**.**  - Các nhóm trưởng NX, báo cáo kết quả chấm.  - GV nhận xét đánh giá.  - Tông kết câu lạc bộ. Tuyên dương nhóm, cá nhân vẽ đẹp.  - Cả lớp hát bài Em yêu trường em.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện.  - HS chuẩn bị các đồ ùng cần thiết.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành theo yêu cầu.  - HS thực hành .  - HS lắng nghe, bình chọn  - HS tham quan, bình chọn.  - HS báo cáo trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT (TĂNG)**

**Luyện tập viết về thầy cô giáo**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Kiến thức, Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Viết đoạn văn (5 – 7 câu) về thầy cô giáo của em.

**2. Phẩm chất**

- Kính trọng thầy cô giáo, Tích cực trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

-Giáo viên: Bảng phụ, Máy tính

- Đối với học sinh: SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động khởi động** | |
| - Tc cho HS hát  - GV nhận xét. Giới thiệu bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| - GV đưa đề bài: *Viết 5 – 7 câu về một thầy, cô giáo của em.*  - GV mời 1 HS đọc to YC trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: *Đoạn văn cần phải nêu được thầy cô giáo của mình*  +Thầy, cô giáo của em tên là gì?  +Thầy, cô có đặc điểm gì ?( mái tóc, màu da, khuôn mặt, ...)  + Em thích điều gì nhất ở thầy cô giáo?  + Em học được gì từ thầy cô giáo?  *\* GV lưu ý HS khi viết đoạn văn: Câu đầu lùi vào 1 ô, sau dấu chấm mỗi câu cần viết hoa.*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời một số HS làm đọc đoạn văn trước lớp.  - Gọi HS nhận xét  - GV chấm, chữa bài và nhận xét.  - GV chốt lại kiến.  \* Liên hệ thực tế các môn học | - HS theo dõi    - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo bạn  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - HS đọc bài  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  **\* Củng cố dặn dò**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHOÁ**

**Bác Hồ và những bài học về đạo dức lối sống dành cho học sinh**

**Bài 3: Giờ nào việc nấy (t2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hiểu được một nét tính cách, lối sống văn minh của Bác Hồ là luôn giữ thói quen đúng giờ mọi lúc, mọi nơi

- Thấy được lợi ích của việc đúng giờ, tác hại của việc chậm trễ, sai hẹn.

- Thực hành bài học đúng giờ trong cuộc sống của bản thân

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống lớp 2

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động khởi động**  - Qua câu chuyện “Cái đồng hồ chính xác” em học được gì?  - Nêu ý nghĩa của câu chuyện?  -GV nhận xét  **2 .Hoạt động thực hành**  +Có bao giờ em đến lớp muộn không? Trong trường hợp em đến lớp muộn, cô giáo và các bạn thường nói gì với em?  + Em kể câu chuyện về một lần mình từng bị trễ giờ.  + Em hãy kể ích lợi của việc đúng giờ trong khi: Đi học, đi chơi cùng bạn, đi ngủ, thức dậy  + Em hãy kể những tác hại nếu chúng ta không đúng giờ trong việc: Đi học, đi chơi cùng bạn, đi ra sân bay, đi tàu?  - GV cho HS thảo luận nhóm 2: Em hãy lập 1 thời gian biểu cho mình trong 1 ngày và chia sẻ thời gian biểu đó với các bạn trong nhóm  **3. Hoạt động vận dụng:**  + Bài học cuộc sống được gửi gắm qua câu chuyện này là gì?   * Nhận xét tiết học | - HS trả lời  - HS trả lời cá nhân  - HS trả lời  -HS thảo luận nhóm lập thời gian biểu trong 1 ngày và đại diện chia sẻ trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU KÍ DUYỆT**  ***Ngày……tháng…..năm 2022*** | **TỔ CHUYÊN MÔN KIỂM TRA**  ***Ngày……tháng…..năm 2022***  ***Tổ trưởng:***  ***Trần Thị Hoàng Hà*** |